

Số: **1330**/QĐ-ĐHCNGTVT

Hà Nội, ngày **20** tháng **5** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành mẫu phôi văn bằng, chứng chỉ

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quyết định số 1296/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 và Quy định nội dung chính ghi trên văn bằng và phụ lục văn bằng giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 27/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp số 1242/BB-ĐHCNGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc thẩm định quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ và mẫu phôi văn bằng chứng chỉ của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Mẫu phôi văn bằng chứng chỉ của Trường Đại học Công nghệ GTVT” kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Nội dung văn bằng chứng chỉ được thể hiện như sau:

1. Bằng thạc sĩ gồm 04 trang, kích thước 26cm x 18cm. Trang 1 và trang 4 có nền màu đỏ; trang 1 có hình Quốc huy, các chữ in trên trang 1 có màu vàng; trang 2 và trang 3 có nền màu vàng nhạt, hoa văn viền có màu nâu, tên bằng có màu đỏ, các chữ khác có màu đen; hình trống đồng in chìm chính giữa trang 2, trang 3 có hình Quốc huy in chìm chính giữa và tem chống hàng giả có in hình logo của Trường góc dưới, bên trái. Cách ghi nội dung trên bằng thạc sĩ như phụ lục I, II kèm theo.



2. Bằng đại học: gồm bốn (4) trang, mỗi trang có kích thước 21cm x 14.5cm. Trang 1 và trang 4 có nền màu đỏ; trang 1 có hình Quốc huy, các chữ in trên trang 1 có màu vàng; trang 2 và trang 3 có nền màu vàng, hoa văn viền có màu vàng đậm, tên bằng có màu đỏ, các chữ khác có màu đen; hình trống đồng in chìm chính giữa trang 2, trang 3 có hình Quốc huy in chìm giữa và tem chống hàng giả có in hình logo của Trường góc dưới, bên trái. Cách ghi chi tiết trên bằng đại học như phụ lục III, VI kèm theo.

3. Chứng chỉ Giáo dục thể chất: gồm hai (2) trang, mỗi trang có kích thước 13 cm x 19 cm. Trang 1 có nền màu đỏ; trang 1 có hình Quốc huy, các chữ in trên trang 1 có màu vàng; trang 2 có nền màu vàng, hoa văn viền có màu vàng đậm, chữ chứng chỉ có màu đỏ, các chữ khác có màu đen; hình trống đồng in chìm chính giữa trang 2 và tem chống hàng giả có in hình logo của Trường góc trên, bên trái. Cách ghi chi tiết trên chứng chỉ Giáo dục thể chất như phụ lục V, VI kèm theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giám đốc các cơ sở đào tạo, Trường phòng Đào tạo, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Bộ GD&ĐT;
 - Bộ GTVT;
 - Các Phó Hiệu trưởng;
 - Lưu: VT, ĐT.
- } (để b/c);



PGS.TS. Đào Văn Đông

Phụ lục I

Cách ghi các nội dung trên bằng Thạc sĩ

(Kèm theo Quyết định số 1330 /QĐ-ĐHCNGTVT ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ GTVT)

- (1) Ghi tên ngành mà người được cấp bằng đã theo học, bằng tiếng Việt.
- (2) Ghi rõ họ tên của người học, theo giấy khai sinh.
- (3) Ghi ngày, tháng, năm sinh theo giấy khai sinh. Nếu ngày sinh là ngày 1 đến ngày 9, tháng sinh là tháng 1, tháng 2 thì thêm số 0 ở trước; ghi năm sinh đầy đủ 04 chữ số (Ví dụ: 08/02/2020).
- (4) Ghi địa danh nơi cấp bằng (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).
- (5) Ghi ngày, tháng, năm cấp bằng.
- (6) Hiệu trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu theo quy định.
- (7) Vị trí dán tem chống hàng giả.
- (8) Số hiệu: là số do Trường Đại học Công nghệ GTVT quy định khi cấp phôi.
- (9) Số vào sổ cấp bằng: là số đã ghi vào sổ gốc cấp bằng thạc sĩ.
- (10) Ghi tên ngành đào tạo mà người được cấp bằng đã theo học, bằng tiếng Anh.
- (11) Ghi rõ họ tên của người học, bằng tiếng Việt không có dấu.
- (12) Ghi ngày, tháng, năm sinh theo giấy khai sinh trong đó tháng ghi bằng tiếng Anh. Nếu ngày sinh là ngày 1 đến ngày 9 thì thêm số 0 ở trước; ghi năm sinh đầy đủ 04 chữ số (Ví dụ: 08 February 2020).

Ghi chú: Nếu người được cấp bằng thạc sĩ là người nước ngoài thì ghi các thông tin tại điểm (2), (3), (11), (12) căn cứ vào hộ chiếu.

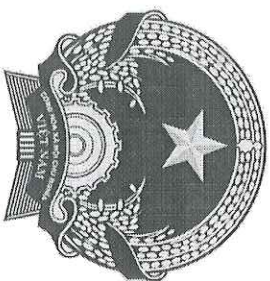
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

Phụ lục II
Mẫu bằng thạc sĩ
(Kèm theo Quyết định số **1330/QĐ-ĐHCNGTVT** ngày **20** tháng **5** năm 2020 của Trường Đại học Công nghệ GTVT)

Trang 4

Trang 1

26cm

	<p>CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</p>  <p>BẰNG THẠC SĨ</p>
--	--

Trang 2

Trang 3

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

RECTOR OF
UNIVERSITY OF TRANSPORT TECHNOLOGY

confers

THE DEGREE OF MASTER

.....⁽¹⁰⁾

Upon:⁽¹¹⁾

Born on:⁽¹²⁾

Given under the seal of
University of Transport Technology

Serial number:⁽⁸⁾.....

Reference number:⁽⁹⁾.....

26 cm

18 cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

BẰNG THẠC SĨ

.....⁽¹⁾

Cho :⁽²⁾

Sinh ngày:⁽³⁾

.....⁽⁴⁾, ngày ... tháng ... năm.....⁽⁵⁾
.....⁽⁶⁾

(7)

Số hiệu:⁽⁸⁾.....

Số vào sổ cấp bằng:⁽⁹⁾.....

Phụ lục III. Cách ghi các nội dung trên bằng Đại học

(Kèm theo Quyết định số 1330 /QĐ-ĐHCNGTVT ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ GTVT)

- (1) Đối với khối ngành kỹ thuật ghi “BẰNG KỸ SU”.
Đối với khối ngành kinh tế ghi “BẰNG CỬ NHÂN”.
- (2) Ghi tên ngành đào tạo người học đã theo học, bằng tiếng Việt.
- (3) Ghi họ tên của người được cấp văn bằng, theo giấy khai sinh. Phía trước họ tên, nếu là Nam ghi “Ông”, nếu là Nữ ghi “Bà”.
- (4) Ghi ngày, tháng, năm sinh theo giấy khai sinh. Nếu ngày sinh từ ngày 1 đến ngày 9, tháng sinh là tháng 1, tháng 2 thì ghi thêm số 0 phía trước; ghi năm sinh đầy đủ 04 chữ số.
- (5) Ghi năm người học tốt nghiệp, đầy đủ 04 chữ số.
- (6) Ghi Xuất sắc, Giỏi, Khá, Trung bình khá hoặc Trung bình theo Quy chế đào tạo.
- (7) Ghi địa danh nơi cấp bằng (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).
- (8) Ghi ngày, tháng, năm cấp văn bằng.
- (9) Vị trí tem chống hàng giả.
- (10) Số hiệu: là số do Trường Đại học Công nghệ GTVT quy định khi cấp phôi.
- (11) Số vào sổ cấp bằng: là số ghi vào sổ gốc cấp văn bằng khi cấp bằng tốt nghiệp đại học.
- (12) Đối với ngành kỹ thuật ghi “THE DEGREE OF ENGINEER”.
Đối với ngành kinh tế ghi “THE DEGREE OF BACHELOR”.
- (13) Ghi tên ngành đào tạo người học đã theo học, bằng tiếng Anh.
- (14) Ghi đầy đủ họ tên như đã ghi ở điểm (5) bằng tiếng Việt nhưng không có dấu. Phía trước họ tên, nếu là Nam ghi “Mr”, nếu là Nữ ghi “Ms”.
- (15), (19) Ghi ngày và năm bằng số, ghi tháng bằng chữ tiếng Anh. (Ví dụ: Tiếng Việt ghi "ngày 07 tháng 10 năm 2005" thì tiếng Anh ghi "07 October 2005").
- (16) Ghi bằng số như (5).
- (17) Loại Xuất sắc ghi “Excellent”, loại Giỏi ghi “Very good”, loại Khá ghi “Good”, loại Trung bình khá ghi “Average good”, loại Trung bình ghi “Ordinary”.
- (18) Ghi địa danh nơi cấp bằng (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), bằng tiếng Anh (Ví dụ: tiếng Việt ghi "Hà Nội" thì tiếng Anh ghi "Hanoi").
- (3), (4), (14), (15) Nếu người được cấp văn bằng là người nước ngoài thì ghi theo hộ chiếu.

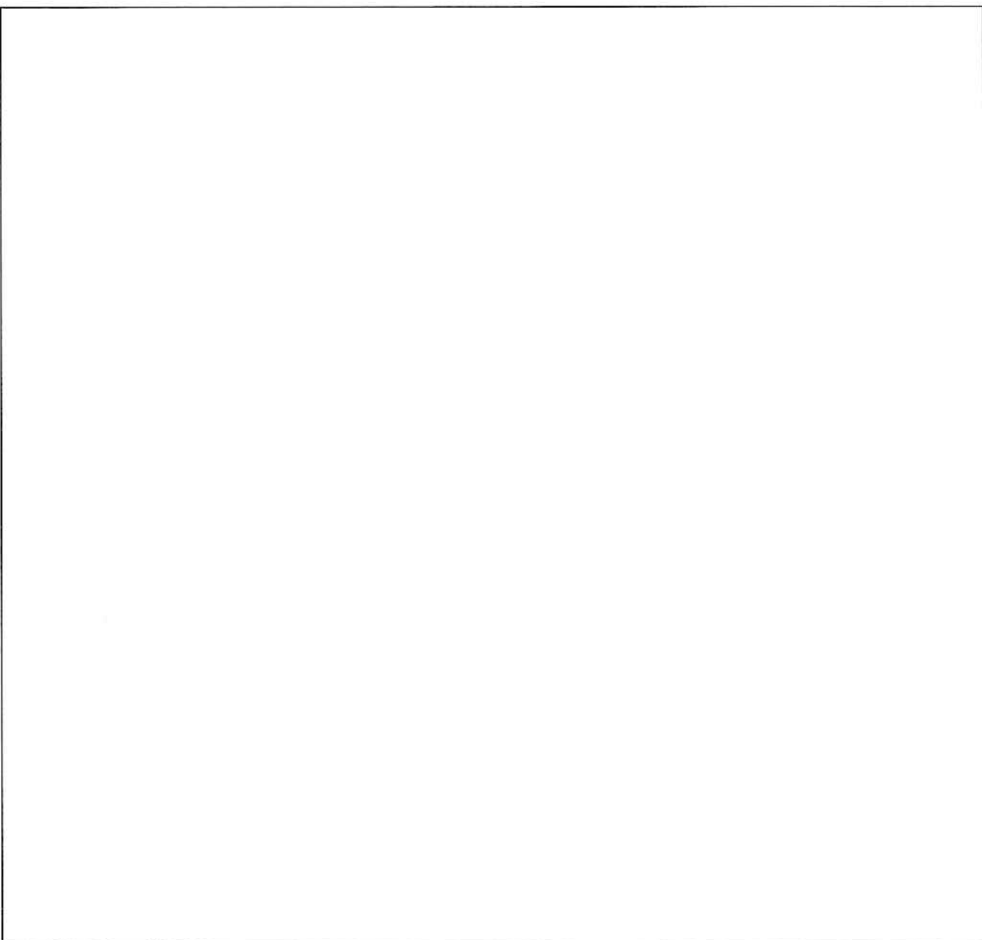
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP GTVT

Phụ lục IV. Mẫu bằng đại học
(Kèm theo Quyết định số **1330/QĐ-ĐHCNGTVT** ngày **20** tháng **5** năm 2020 của Trường Đại học Công nghệ GTVT)

Trang 4

Trang 1

21 cm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

14,5 cm

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

RECTOR OF
UNIVERSITY OF TRANSPORT TECHNOLOGY

confers
..... (12)
..... (13)

Upon: ⁽¹⁴⁾

Date of birth: ⁽¹⁵⁾

Year of graduation: ⁽¹⁶⁾

Degree classification: ⁽¹⁷⁾

..... ⁽¹⁸⁾, ⁽¹⁹⁾

Serial number: ⁽⁹⁾

Reference number: ⁽¹⁰⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp
..... (1)
..... (2)

Cho: ⁽³⁾

Ngày sinh: ⁽⁴⁾

Năm tốt nghiệp: ⁽⁵⁾

Xếp loại tốt nghiệp: ⁽⁶⁾

..... ⁽⁷⁾, ngày ... tháng ... năm ... ⁽⁸⁾

HIỆU TRƯỞNG

(9)

Số hiệu: ⁽¹⁰⁾

Số vào sổ cấp bằng: ⁽¹¹⁾

Phụ lục V. Cách ghi các nội dung trên chứng chỉ Giáo dục thể chất

(Kèm theo Quyết định số **1330** /QĐ-ĐHCNGTVT ngày **20** tháng **5** năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ GTVT)

- (1) Vị trí tem chống hàng giả
- (2) Ghi họ tên của người được cấp chứng chỉ
- (3) Ghi ngày, tháng, năm sinh theo giấy khai sinh. Nếu ngày sinh từ ngày 1 đến ngày 9, tháng sinh là tháng 1, tháng 2 thì ghi thêm số 0 phía trước; ghi năm sinh đầy đủ 04 chữ số.
- (4) Ghi nơi sinh theo địa danh ghi trên giấy khai sinh.
- (5) Ghi ngày, tháng, năm bắt đầu khóa học.
- (6) Ghi ngày, tháng, năm kết thúc khóa học.
- (7) Ghi Xuất sắc, Giỏi, Khá, Trung bình khá hoặc Trung bình theo Quy chế đào tạo.
- (8) Ghi địa danh nơi cấp chứng chỉ (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).
- (9) Ghi ngày, tháng, năm cấp chứng chỉ.
- (10) Ghi chức danh của người ký.
- (11) Ghi họ tên người ký.
- (12) Số hiệu: là số do Trường Đại học Công nghệ GTVT quy định khi cấp phôi.
- (13) Số vào sổ cấp chứng chỉ: là số ghi vào sổ gốc cấp chứng chỉ Giáo dục thể chất.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

Phụ lục VI. Mẫu chứng chỉ Giáo dục thể chất
(Kèm theo Quyết định số **1330/QĐ-ĐHCNGTVT** ngày **20** tháng **5** năm 2020
của Trường Đại học Công nghệ GTVT)

Trang 1

15 cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



CHỨNG CHỈ
MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

19 cm

Trang 2

13 cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(1)

CHỨNG CHỈ
MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Cấp cho: (2)

Sinh ngày: (3) Nơi sinh: (4)

Đã hoàn thành chương trình môn học Giáo dục thể chất

Từ ngày: (5) ... tháng ... năm ... đến ngày: (6) ... tháng ... năm ...

Hội đồng thi: Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

Xếp loại: (7) (8) ngày ... tháng ... năm ... (9) (10)

Số hiệu: (12) (13) (11)

Số vào sổ cấp chứng chỉ:

19 cm

